

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa Lục Ngạn
- Tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Bảo trì, bảo dưỡng, tẩy rửa, khử trùng hệ thống xử lý nước RO và xét nghiệm kiểm soát chất lượng nước lọc thận nhân tạo
- Tên gói thầu: Bảo trì, bảo dưỡng, tẩy rửa, khử trùng hệ thống xử lý nước RO và xét nghiệm kiểm soát chất lượng nước lọc thận nhân tạo
- Giá gói thầu: 437.658.000 VND
- Nguồn vốn: Nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp của đơn vị.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 4 năm 2026
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 36 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng

2. Mục tiêu công việc:

Thực hiện gói thầu: Mua sắm Bảo trì, bảo dưỡng, tẩy rửa, khử trùng hệ thống xử lý nước RO và xét nghiệm kiểm soát chất lượng nước lọc thận nhân tạo. Các dịch vụ cần thực hiện sẽ nêu cụ thể chi tiết tại Mục 3 dưới đây.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

a. Yêu cầu chung

Đối với phần lô: PP2600146517: Phần 1: Bảo trì, bảo dưỡng, tẩy rửa, khử trùng Hệ thống xử lý nước RO dùng cho thận nhân tạo 2000 lít/ giờ.

- Vật tư, phụ tùng thay thế đảm bảo chính hãng mới 100%, phù hợp với các thiết bị của đơn vị.
- Bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.
- Hỗ trợ kỹ thuật, xử lý khắc phục trong vòng ≤ 8 giờ khi có sự cố hoặc các tiêu chí xét nghiệm nước RO cho lọc thận nhân tạo không đạt yêu cầu, trong thời gian thực hiện hợp đồng 36 tháng miễn phí.

Đối với phần lô: PP2600146518: Phần 2: Xét nghiệm kiểm soát chất lượng nước cho lọc thận nhân tạo của Bệnh viện Đa khoa Lục Ngạn

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về việc quản lý và triển khai nhân lực đảm bảo hiệu quả công việc phân tích xét nghiệm hàng ngày, hàng giờ đảm bảo đáp ứng thời gian lấy mẫu trong ngoài giờ (thứ 7, chủ nhật, ngày lễ) cũng như các yêu cầu về kỹ thuật khác, tiến độ của E-HSMT.

- Trả kết quả trong vòng 15 ngày tính từ khi nhận mẫu, trong trường hợp cần đáp ứng khẩn cấp trả lời kết quả theo yêu cầu của Chủ đầu tư (kể cả thứ 7, chủ nhật, ngày lễ);

- Thời gian lưu mẫu tối thiểu 07 ngày.

- Phải làm lại xét nghiệm/kiểm nghiệm nếu kết quả phân tích của từng xét nghiệm/kiểm nghiệm chưa đúng với yêu cầu của Bệnh viện Đa khoa Lục Ngạn.

- Nhà thầu thực hiện công việc lấy mẫu tại các địa điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư

- Nhà thầu có trách nhiệm chi trả các chi phí phát sinh do việc kết quả xét nghiệm/kiểm nghiệm không đạt theo yêu cầu dẫn tới việc dẫn tới việc trả kết quả không đúng thời gian quy định

b. Yêu cầu cụ thể

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	ĐVT	Số lượng
PP2600146517: Phần 1: Bảo trì, bảo dưỡng, tẩy rửa, khử trùng Hệ thống xử lý nước RO dùng cho thận nhân tạo 2000 lít/ giờ				
1	Bảo trì, bảo dưỡng 06 tháng/ lần	Kiểm tra, bảo dưỡng, xử lý các hư hỏng nhỏ của toàn bộ hệ thống, bao gồm: - Hệ thống tủ điện điều khiển, cập nhật phần mềm PLC, máy đo độ dẫn điện, màn hình cảm ứng... - Các phần tử điện, cơ khí, thủy lực như bơm, van, Attomate, Autovalve, khởi động từ, van phao..., đảm bảo hoạt động tốt. - Kiểm tra toàn bộ đường ống, nguồn cấp đèn UV, tình trạng phin lọc các loại và đưa ra các cảnh báo (thay thế), tư vấn kịp thời cho đơn vị sử dụng	Lần	06

		<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh công nghiệp toàn bộ 03 HT (tiền lọc, lọc thô và hệ thống lọc RO...) - Tư vấn và thay thế các vật tư như phin lọc, vật liệu lọc nếu cùng đợt vệ sinh bảo dưỡng (vật tư thay thế do bên A chịu trách nhiệm thanh toán riêng) - Hỗ trợ kỹ thuật, xử lý khắc phục trong vòng 8 giờ khi có sự cố hoặc các tiêu chí xét nghiệm nước RO cho lọc thận nhân tạo không đạt yêu cầu, trong thời gian thực hiện hợp đồng 36 tháng miễn phí. - Vật tư thay thế... 		
2	Khử trùng đường ống, tanh chứa nước RO, 01 quý/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Khử trùng: Đường ống, tanh chứa RO bằng hóa chất được Bộ Y tế quy định 1 quý/lần - Hóa chất khử khuẩn bằng Hemoclean RP 4,5% và Giavel 0,2 -0,5%, sử dụng 2 hóa chất xen kẽ nhau giữa các lần khử trùng - Hệ thống khử vi sinh, đèn khử khuẩn UV, hệ thống đường ống cấp nước vào máy thận nhân tạo và rửa quả lọc, - Hỗ trợ xử lý, tẩy rửa khử trùng cho Bệnh viện trong vòng 8 giờ khi có sự cố hoặc các tiêu chí xét nghiệm nước RO cho lọc thận nhân tạo không đạt yêu cầu, trong thời gian thực hiện hợp đồng 36 tháng miễn phí. - Vật tư thay thế... (Nếu có) 	Lần	12
PP2600146518: Phần 2: Xét nghiệm kiểm soát chất lượng nước cho lọc thận nhân tạo của Bệnh viện Đa khoa Lục Ngạn				
I: Xét nghiệm nước nguồn				
1	Hàm lượng florua	Xét nghiệm nước nguồn cấp cho hệ thống RO chạy TNT gồm 25 chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vật 6 tháng/lần/ 36 tháng	Mẫu	6
2	Độ đục		Mẫu	6
3	Độ pH		Mẫu	6
4	Độ cứng, tính theo CaCO3		Mẫu	6

5	Clorua		Mẫu	6
6	Hàm lượng Sắt		Mẫu	6
7	Hàm lượng mangan tổng số		Mẫu	6
8	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ -)		Mẫu	6
9	Hàm lượng Nitrit (NO ₂ -)		Mẫu	6
10	Hàm lượng Sulfat (SO ₄)		Mẫu	6
11	Chỉ số pecmanganat		Mẫu	6
12	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)		Mẫu	6
13	Hàm lượng Nhôm		Mẫu	6
14	Hàm lượng Chì		Mẫu	6
15	Hàm lượng Natri		Mẫu	6
16	Hàm lượng Amoni		Mẫu	6
17	Hàm lượng Asen		Mẫu	6
18	Hàm lượng Thủy ngân		Mẫu	6
19	Hàm lượng Cadimi		Mẫu	6
20	Hàm lượng Crom tổng số		Mẫu	6
21	Hàm lượng Đồng tổng số		Mẫu	6
22	Hàm lượng Niken		Mẫu	6

23	Hàm lượng Kẽm		Mẫu	6
24	Coliforms		Mẫu	6
25	E.coli		Mẫu	6
II. Xét nghiệm nước RO				
1	Magie (Mg ²⁺)	Xét nghiệm hóa lý nước RO chạy thận nhân tạo theo tiêu chuẩn ISO 23500-3:2024, 06 tháng/lần /36 tháng	Mẫu	6
2	Canxi (Ca ²⁺)		Mẫu	6
3	Natri (Na ⁺)		Mẫu	6
4	Kali (K ⁺)		Mẫu	6
5	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻)		Mẫu	6
6	Hàm lượng Sulfat (SO ₄)		Mẫu	6
7	Clo		Mẫu	6
8	Hàm lượng Nhôm		Mẫu	6
9	Hàm lượng Chì		Mẫu	6
10	Hàm lượng Asen		Mẫu	6
11	Hàm lượng Florua		Mẫu	6
12	Hàm lượng Thủy ngân		Mẫu	6
13	Hàm lượng Antimon		Mẫu	6
14	Hàm lượng Bari		Mẫu	6
15	Hàm lượng Cadimi		Mẫu	6

16	Hàm lượng Crom tổng số		Mẫu	6
17	Hàm lượng Đồng tổng số		Mẫu	6
18	Hàm lượng Bạc		Mẫu	6
19	Hàm lượng Beri (Be)		Mẫu	6
20	Hàm lượng Selen		Mẫu	6
21	Hàm lượng Kẽm		Mẫu	6
22	Tổng số vi sinh vật	Xét nghiệm nội độc tố và vi khuẩn 3 tháng/ lần x 3 mẫu x 12 lần (36 tháng) = 36 mẫu	Mẫu	36
23	Nồng độ Endotoxin		Mẫu	36
III: Nội dung khác				
1	Công lấy mẫu		Người	24
2	Phương tiện đi lại		Lần	12

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu nộp cùng E-HSDT bản trình bày về giải pháp và phương pháp luận thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, tối thiểu gồm các phần như sau:

- Giải pháp và phương pháp luận;
- Kế hoạch triển khai trong đó nhà thầu đề xuất đầy đủ, cụ thể các nội dung yêu cầu tại mục 3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm: Thực hiện theo hợp đồng ký kết.